TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **115/2024**/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 01 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 79/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1991;
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1990;
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
Nơi ở hiện tại: khu vực E, phường G, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị N2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị N2 thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn Nghề và bà Nguyễn Thị N2 chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị N2 không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị N2 tiếp tục nuôi con chung tên là Nguyễn Thị Kim N3, sinh ngày 07/05/2012. Ông N cấp dưỡng nuôi con cho bà N2 mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu N3 đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Văn N tự nguyện chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0001937 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ông N đã nộp xong án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, TT-LA;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký

Lê Trần Phương Thảo